TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 459 /2018/HC-PT
Ngày 24 tháng 10 năm 2018
"V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các Thẩm phán: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Ông Tô Chánh Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Đoạn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án Hành chính phúc thẩm thụ lý số 393/2017/TLPT-HC ngày 31 tháng 10 năm 2017 về việc: "khiếu kiện quyết định hành chính trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1537/2018/QĐ-PT ngày 08 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Phát Lộc D, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Ấp G, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Phạm Hoàng G, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khóm 2, phường L, thị xã G1, tỉnh Bạc Liêu.

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Th; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Cùng địa chỉ: Ấp 3, thị trấn G2, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Th; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người đại diện theo ủy quyền của ông D là ông Phạm Hoàng G trình bày nội dung sau:

Nguồn gốc phần đất ông Phát Lộc D bị thu hồi là vào ngày 26/3/2003 ông D nhận chuyển nhượng đất của ông Lê Thanh H với diện tích khoảng 7.000m^2 bao gồm: Đất thổ cư và đất ruộng muối, khi nhận chuyển nhượng có làm giấy chuyển nhượng đất chủ quyền, ông D chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 27/4/2016, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 1511/QĐ-UBND về việc thu hồi của ông D phần diện tích đất 1.264,4m^2, là loại đất làm muối. Ngày 29/6/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện bồi thường đối với hộ ông Phát Lộc D bị ảnh hưởng bởi dự án xây dựng Khu hành chính mới huyện Đ (tại xã Đ1, huyện Đ).

Đến ngày 24/11/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định số 7146/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường bổ sung đất hộ ông Phát Lộc D và ban hành quyết định số 7147/QĐ-UBND về việc điều chỉnh quyết định số 1511/QĐ-UBND về thu hồi đất của ông D để xây dựng Trung tâm hành chính huyện với diện tích là 1.264,4m^2. Ngày 25/11/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành quyết định số 7149a/QĐ-UBND bồi thường bổ sung cho ông D với số tiền 482.888.250 đồng. Không đồng ý với nội dung bồi thường nêu trên nên ông D khiếu nại yêu cầu được bồi thường giá đất là 3.000.000 đồng/m^2.

Ngày 26/9/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 4902/QĐ-UBND với nội dung không chấp nhận đơn khiếu nại của ông D về việc yêu cầu nâng giá đất bồi thường là 3.000.000 đồng/m^2.

Nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xem xét, giải quyết hủy nội dung hai Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu được nâng giá bồi thường theo hệ số K là 15 lần, tương đương với vị trí 1 là 600.000 đồng/m^2, vị trí 2 là 450.000 đồng/m^2; yêu cầu được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm bằng 3,5 lần giá đất cùng loại khi Nhà nước thu hồi đất.

Theo văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông D, người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu thống nhất trình bày nội dung sau:

Do hộ ông Phát Lộc D không trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất bị thu hồi, bồi thường nên Chủ đầu tư không xem xét, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc hỗ trợ bằng tiền 3,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại khi nhà nước thu hồi đất là theo đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

Đối với yêu cầu nâng hệ số điều chỉnh lên 15 lần thì căn cứ vào Điều 4 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì Ủy ban nhân dân cấp huyện sau khi tổ chức, điều tra, khảo sát giá đất phổ biến trên thị trường thì sẽ đề xuất hệ số điều chỉnh giá đất báo cáo Sở tài nguyên và môi trường. Sở tài nguyên sẽ kết hợp với các đơn vị có liên quan xem xét sau đó trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Việc thực hiện các bước tiến hành khảo sát trên của các cơ quan đã thực hiện đúng quy định nên căn cứ theo quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì trường hợp ông D được tính giá bồi thường tại vị trí 1 là 400.000 đồng/m2 và vị trí 2 là 300.000 đồng/m2 là đúng quy định pháp luật.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông Phát Lộc D về việc yêu cầu hủy nội dung hai Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tại Bản án dân sự số 06/2018/HC-ST ngày 03 tháng 5 năm 2018, Toà án nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phát Lộc D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí Hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 15/05/2018, người khởi kiện ông Phát Lộc D có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 03 tháng 05 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu: sửa toàn bộ bản án sơ thẩm; hủy Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/09/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu; Buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ nâng giá đất bồi thường cho ông nâng hệ số điều chỉnh (K) lên 15 lần. Vị trí 1 là 15 lần = 600.000 đồng x 1.159,5m^2= 695.700.000 đồng, vị trí 2 là 15 lần = 450.000 đồng x 104,9m^2 = 47.205.000 đồng, tổng số là 742.905.000 đồng; Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc hỗ trợ bằng tiền bằng 3,5 lần giá đất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi. Vị trí 1 là 1.159,5m^2x 40.000 đồng x 3,5 lần = 162.330.000 đồng, vị trí 2 là 104,9m^2 x 30.000 đồng x3,5 lần = 11.014.500 đồng, tổng số là 173.000.500 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên kháng cáo; đại diện người khởi kiện yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ nâng giá đất bồi thường như sau: Nâng hệ số điều chỉnh (K) lên 15 lần, cụ thể đất ở vị trí 1 = 600.000 đồng, vị trí 2 = 450.000 đồng. Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc hỗ trợ bằng tiền 3,5 lần giá đất nông nghiệp khi bị nhà nước thu hồi. Tổng số tiền mà Ủy ban nhân dân huyện Đ phải bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho ông D số tiền là 961.249.500 đồng.

- Người bị kiện vắng mặt, có văn bản xin xét xử vắng mặt.

Các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung, Bản án sơ thẩm xử bác đơn khởi kiện của ông Phát Lộc D về việc yêu cầu hủy 02 Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay bên người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được thêm tình tiết nào mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Phát Lộc D yêu cầu hủy Quyết

định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ nâng giá đất bồi thường như sau: Nâng hệ số điều chỉnh (K) lên 15 lần, cụ thể đất ở vị trí 1 = 600.000 đồng, vị trí 2 = 450.000 đồng. Và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc hỗ trợ bằng tiền 3,5 lần giá đất nông nghiệp khi bị nhà nước thu hồi. Tổng số tiền mà ông D yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ phải bồi thường hỗ trợ tái định cư khi nhà nước thu hồi đất cho ông D số tiền là 961.249.500 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Để xây dựng khu Trung tâm hành chính huyện Đ thì Ủy ban nhân dân huyện Đ đã thu hồi của ông D phần diện tích đất là 1.264,40m^2, đất làm muối. Theo quy định tại khoản 2 Điều 74 Luật đất đai năm 2013 và Điều 3 Quyết định số 23/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì: *"Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất" và theo quy định tại khoản 3, điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai năm 2013 thì "Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể. Cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổ chức việc xác định giá đất cụ thể. Trong quá trình thực hiện, cơ quan quản lý đất đai cấp tỉnh được thuê tổ chức có chức năng tư vấn xác định giá đất để tư vấn xác định giá đất cụ thể" và "giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi thu hồi đất".* Thực hiện quy định nêu trên thì Ủy ban nhân dân huyện Đ đã thuê Công ty thẩm định giá Miền Tây để xác định giá đất theo thị trường tại thời điểm thu hồi đất của ông Dủ và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu ban hành bảng giá đất cụ thể cho dự án này. Do đó, khi thu hồi đất của hộ ông D thì Ủy ban nhân dân huyện Đ đã căn cứ vào Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất để thực hiện bồi thường cho hộ ông D theo hệ số K bằng 10 lần là theo đúng quy định pháp luật, nên việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu ban hành các quyết định thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho ông D và các quyết định hành chính không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông D về việc nâng giá bồi thường đất bị thu hồi là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Đối với kháng cáo của người khởi kiện yêu cầu được xem xét, hỗ trợ tiền bằng 3,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo các bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 Quyết định số 23/2014/QĐ-UBND ngày 20/10/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thì *"Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các Điểm a, b, c và d, Khoản 1, Điều 19, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP (trừ trường hợp hộ*

gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp); hộ gia đình mà trong hộ vừa có nhân khẩu phi nông nghiệp, vừa có nhân khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp khi nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền thì ngoài việc được bồi thường bằng tiền đối với diện tích đất nông nghiệp thu hồi còn được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm như sau: Hỗ trợ bằng tiền bằng 3,5 lần giá đất nông nghiệp cùng loại theo Bảng giá các loại đất do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định đối với diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất theo quy định". Theo quy định này thì một trong những điều kiện để hộ ông D được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc là phải trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp.

Theo biên bản làm việc của Thanh tra huyện Đ về việc xác minh một số người hiểu biết về nguồn gốc đất ông D bị thu hồi (bút lục 70 – 76) đều xác định ông D không không trực tiếp sản xuất phần đất bị nhà nước thu hồi mà là để đất trống nên căn cứ vào quy định nêu trên do ông D không trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất bị nhà nước thu hồi nên không được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 30 Điều 3 Luật đất đai năm 2013 thì "Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp là hộ gia đình, cá nhân đã được nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó". Trong quá trình xem xét, giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì ông D, người đại diện theo ủy quyền của ông D cũng không cung cấp được cho Tòa án các tài liệu chứng cứ chứng minh cho việc ông D cho trực tiếp sản xuất phần đất nông nghiệp bị Nhà nước thu hồi. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ không xem xét, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và việc làm cho ông D khi thu hồi đất của ông là có căn cứ.

[3] Ông Phát Lộc D kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016, Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ nâng giá đất bồi thường như sau: Nâng hệ số điều chỉnh (K) lên 15 lần, cụ thể đất ở vị trí 1 = 600.000 đồng, vị trí 2 = 450.000 đồng. Và hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc hỗ trợ bằng tiền 3,5 lần giá đất nông nghiệp khi bị nhà nước thu hồi là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Phát Lộc D là đúng pháp luật. Ông D kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận. Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, quyết định của bản án sơ thẩm được giữ nguyên.

Do kháng cáo của ông Phát Lộc D không được chấp nhận nên phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính; Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Phát Lộc D và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phát Lộc D về việc yêu cầu hủy Quyết định số 7149a/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 và Quyết định số 4902/QĐ-UBND ngày 26/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

2. Về án phí: Ông Phát Lộc D phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm. Khấu trừ tạm ứng án phí ông D đã nộp 300.000 đồng (do ông Phát Tiến Thành nộp thay) theo biên lai số 0009660 ngày 23/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu;
- Người khởi kiện (1);
- Người bị kiện (1);
- NLQ (2);
- Lưu VP (3). HS (2). 14b (Án-NQB)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thanh Duyên